| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN TIÊN DU**<br>**TỈNH BẮC NINH** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

Bản án số: 149/2023/HS-ST
Ngày 16/8/2023

**NHÂN DA**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TIÊN DU**

**Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Ngô Xuân Phong

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Nguyễn Hữu Ba

Bà Nguyễn Thị Tháp

*Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:* Ông Trịnh Quang Huy

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiên Du tham gia phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Tuyết - Kiểm sát viên.

Hôm nay, ngày 16 tháng 8 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tiên Du xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 147/2023/TLHS-ST ngày 14 tháng 7 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 150/2023/QĐXXST ngày 03/8/2023 đối với các bị cáo:

**1. Nguyễn Đức T, sinh năm 1999**

Tên gọi khác: Không

HKTT: Thôn Xuân Dục, xã Tân Minh, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 6/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam.

Con ông Nguyễn Đức Khoa, sinh năm 1972 và bà Nguyễn Thị Tuất, sinh năm 1974; Gia đình có 02 A em, bị cáo là thứ hai; Vợ, con: Chưa có.

- Nhân thân: Ngày 05/8/2019, Chủ tịch UBND xã Tân Minh ra quyết định áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy 03 tháng.

Ngày 6/2/2020, TAND huyện Sóc Sơn ra quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc 13 tháng.

- Tiền sự:

Ngày 11/4/2023, bị Tòa án nhân dân huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt

buộc 24 tháng xong bỏ trốn. Ngày 25/4/2023, Công an huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội quyết định truy tìm. Hiện chưa chấp hành.

- Tiền án: Tại bản án số 91/2020/HSST ngày 20/7/2020 của Tòa án nhân dân huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội xử 24 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự, chấp hành xong hình phạt tù ngày 24/8/2022.

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 01/5/2023 đến nay. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Ninh. Có mặt.

**2. Trần Văn K, sinh năm 1995**

Tên gọi khác: Không

HKTT: Thôn An Ninh, xã Yên Phụ, huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam.

Con ông Trần Huy Lự, sinh năm 1960 và bà Phạm Thị Tuyết, sinh năm 1963; Gia đình có 02 A em, bị cáo là thứ nhất; Vợ là Vũ Thị Ngọc A, sinh năm 1999, con có 01 con sinh năm 2019.

- Tiền án:

+ Tại bản án số 61/2016/HSST ngày 23/6/2016 của Tòa án nhân dân huyện Yên Phong xử 15 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" quy định tại khoản 1 Điều 138 BLHS năm 1999, chấp hành xong hình phạt tù ngày 9/4/2017 chấp hành xong toàn bộ bản án.

+ Tại bản án số 10 ngày 22/01/2019, bị Tòa án nhân dân huyện Tiên Du xử 24 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự (tại bản án xác định lần phạm tội này thuộc trường hợp "Tái phạm").

+ Tại bản án số 45 ngày 26/4/2019, bị Tòa án nhân dân huyện Yên Phong xử 30 tháng tù về tội "Cố ý gây thương tích" quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự. Tổng hợp với bản án số 10 ngày 22/01/2019, bị cáo phải chấp hành hình phạt chung là 54 tháng tù (tại bản án xác định lần phạm tội này thuộc trường hợp "Tái phạm"). Chấp hành xong hình phạt tù ngày 5/9/2022.

Tiền sự: Chưa có

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 01/5/2023 đến nay. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Ninh. Có mặt.

**3. Đinh Tuấn A, sinh năm 1998**

Tên gọi khác: Không

HKTT: Thôn Yên Hậu, xã Hòa Tiến, huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 8/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam.

Con ông Đinh Xuân Hùng, sinh năm 1975 và bà Lưu Thị Thu Hương, sinh năm 1978; Gia đình có 02 A em, bị cáo là thứ nhất; Vợ, con: Chưa có.

- Nhân thân:

+ Tại bản án số 38 ngày 09/6/2015, Tòa án nhân dân huyện Yên Phong xử 08 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 16 tháng về tội "Trộm cắp tài sản" quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999. Ngày 9/12/2016 chấp hành xong.

+ Tại bản án số 43 ngày 20/4/2018, Tòa án nhân dân huyện Yên Phong xử 26 tháng tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" quy định tại khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999; chấp hành xong hình phạt tù ngày 28/8/2019.

Tiền sự: Chưa có

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 01/5/2023 đến nay. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Ninh. Có mặt.

*Bị hại:*

1. A Đinh Văn T, sinh năm 1993. Xin vắng mặt.

Địa chỉ: Bản Ngận, xã Song Pe, huyện Bắc Yên, tỉnh Sơn La

2. Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 2002. Xin vắng mặt

Địa chỉ: Khu phố Dương Sơn, phường Tam Sơn, thành phố Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21 giờ 40 phút ngày 30/4/2023 trong quá trình thực hiện nhiệm vụ tuần tra, kiểm soát giao thông tại đoạn đường N1-1 Khu công nghiệp Đại Đồng - Hoàn Sơn, địa phận xã Hoàn Sơn, huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh, tổ tuần tra của Đội Cảnh sát giao thông – Công an huyện Tiên Du đã phát hiện 2 đối tượng có biểu hiện nghi vấn đang điều khiển 2 xe mô tô nên đã yêu cầu dừng xe để kiểm tra thì cả 2 đối tượng đã bỏ xe mô tô đang điều khiển lại rồi bỏ chạy.Tổ tuần tra tiến hành truy đuổi, giữ được Nguyễn Đức T, sinh năm 1999, HKTT tại thôn Xuân Dục, xã Tân Minh, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội và thu giữ vật chứng gồm:

- 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream, BKS 99D1-468.81 (T khai nhận đây là xe T cùng với Trần Văn K, sinh năm 1995, HKTT tại thôn An Ninh, xã Yên Phụ, huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh vừa trộm cắp được ở thôn Dương Húc, xã Đại Đồng, huyện Tiên Du).

- 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter, BKS 20G1-625.51 (T khai là xe T cùng với Đinh Tuấn A, sinh năm 1998, HKTT tại thôn Yên Hậu, xã Hoà Tiến, huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh trộm cắp tại thôn Bất Lự, xã Hoàn Sơn ngày 29/4/2023).

Qúa trình điều tra xác định được như sau:

Nguyễn Đức T, Trần Văn K, Đinh Tuấn A là những đối tượng có nhân thân xấu, không có nghề nghiệp ổn định, để có tiền chi tiêu cá nhân đã rủ nhau trộm cắp tài sản. Cụ thể:

Vụ thứ nhất: Chiều ngày 29/4/2023, T đi xe taxi từ nhà xuống thị trấn Chờ, huyện Yên Phong chơi, trong quá trình ngồi uống nước tại một quán ven đường thì T hỏi mượn của một nam thA niên không quen biết 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, màu trắng, nói dối là đi đón bạn, người thA niên đồng ý. Sau đó, T gọi điện qua ứng dụng Mesenger cho Tuấn A rủ đi trộm cắp tài sản, Tuấn A đồng ý. Khoảng 15 giờ cùng ngày, T điều khiển xe mô tô đến gần nhà Tuấn A để đón Tuấn A cùng đi trộm cắp tài sản. Khi gặp Tuấn A thì T giao xe cho Tuấn A điều khiển còn T ngồi sau. Khoảng 17 giờ 10 phút cùng ngày, khi đi đến khu vực trước cửa hàng quảng cáo Thành Công thuộc địa phận thôn Bất Lự, xã Hoàn Sơn thấy có chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter, BKS: 26B2 - 651.79 (đây là xe của A Đinh Văn T, sinh năm 1993, HKTT tại Bản Ngận, xã Song Pe, huyện Bắc Yên, tỉnh Sơn La) đang đỗ dưới lòng đường. Lúc này, Tuấn A dừng xe cách đó khoảng 2-3m còn T đi bộ đến dắt chiếc xe trên rồi ngồi trên xe Yamaha Exciter để Tuấn A điều khiển xe, dùng chân đẩy xe của T. Khi đi đến chân cầu Đồng Xép thì Tuấn A chuyển sang điều khiển xe Exciter, T điều khiển xe Honda Wave. Trên đường về thị trấn Chờ, cả hai vào một quán sửa xe dọc đường thay ổ khóa, T mượn cà lê ở quán để tháo biển số xe. Trong lúc chờ thay ổ khóa, T điều khiển xe Honda Wave đến quán nước trả xe cho người thA niên không quen biết; khoảng 30 phút sau, T quay lại quán để lấy xe Exciter và điều khiển xe vừa trộm cắp được chở Tuấn A về. Trên đường về nhà, Tuấn A ném biển số 26B2-651.79 ở dọc đường sau đó nhặt được một BKS 20G1-625.51, T lắp vào xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter. Sau đó, T sử dụng chiếc xe này làm phương tiện đi lại.

Vụ thứ hai: Ngày 30/4/2023, T đến phòng trọ của A Nguyễn Văn Bằng, sinh năm 1992 ở thị trấn Chờ, huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh chơi với bạn gái là chị Triệu Thị Loan, sinh năm 2005, HKTT tại thôn Kéo Quân, xã Tri Phương, huyện Tràng Định, tỉnh Lạng Sơn. Tại đây, T gọi điện thoại cho K xuống phòng trọ của Bằng để chơi. Đến khoảng 20 giờ 30 phút cùng ngày, tại phòng trọ của Bằng, T rủ K đi trộm cắp tài sản, K đồng ý. Sau đó K điều khiển chiếc xe mô tô lắp BKS 20G1-625.51 của T (đây là xe T và Tuấn A trộm cắp ngày 29/4/2023), chở T đi đến khu công nghiệp Đại Đồng - Hoàn Sơn để xem có tài sản sơ hở thì trộm cắp. Khoảng 21 giờ 20 phút, khi đi đến địa phận xóm Viên, thôn Dương Húc, xã Đại Đồng thì cả hai phát hiện thấy trên vỉa hè, trước cửa quán One Box (do A Nguyễn Sỹ Quân, sinh năm 1995 là chủ quán) dựng 02 chiếc xe mô tô không có người trông giữ, T nói K đỗ lại rồi T đi bộ tiến đến chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Dream, BKS: 99D-468.81 (là xe của chị Nguyễn Thị H, sinh năm 2002, HKTT tại thôn Dương Sơn, xã Tam Sơn, thành phố Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh đang quản lý, sử dụng) còn K đứng cách khoảng 05m để cảnh giới. Do xe không khoá cổ, khoá càng nên T dắt ra ngoài, ngồi lên xe để K điều khiển xe, dùng chân

phải đẩy. Khi đi đến đoạn cầu Đồng Xép thì gặp tổ tuần tra kiểm soát giao thông của Công an huyện Tiên Du, dừng xe kiểm tra, thu giữ vật chứng như trên.

Ngày 29/4/2023 và ngày 30/4/2023, A T và chị H nộp đơn trình báo về sự việc.

Tại kết luận định giá tài sản số 41 ngày 05 tháng 5 năm 2023 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự huyện Tiên Du kết luận:

01 chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Dream, màu nâu, BKS 99D1-468.81, số máy HA08E-1061880, số khung RLHH08088 Y051389. Có giá trị còn lại là 15.000.000đ.

01 chiếc xe máy nhãn hiệu Yamaha Exciter, màu xA đen, BKS 26B2-651.79, số máy G3D4E1100488, số khung RLCUG1010MY329457. Tài sản đã qua sử dụng. Có giá trị còn lại là 28.000.000đ.

Tổng giá trị là 43.000.000đ

Với nội dung trên, bản cáo trạng số 92/CT-VKS –TD ngày 14/7/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiên Du đã truy tố bị cáo Trần Văn K đã phạm tội "Trộm cắp tài sản" quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự và Nguyễn Đức T, Đinh Tuấn A phạm tội "Trộm cắp tài sản" quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội và công nhận cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiên Du truy tố là đúng.

A Đinh Văn T, chị Nguyễn Thị H vắng mặt tại phiên tòa nhưng tại các lời khai và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án A T, chị H đã nhận được tài sản, không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường về trách nhiệm dân sự và có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiên Du thực hành quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo theo Cáo trạng số 92/CT-VKS –TD ngày 14/7/2023. Trong phần luận tội đã phân tích tính chất, hành vi phạm tội, nhân thân cũng như các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đã đề nghị Hội đồng xét xử:

Về tội dA: T bố các bị cáo Nguyễn Đức T, Đinh Tuấn A, Trần Văn K phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Về hình phạt: Đề nghị áp dụng điểm g, khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 17, Điều 58, Điều 38 BLHS xử phạt:

Xử phạt bị cáo Trần Văn K từ 30 tháng tù đến 36 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giam 01/5/2023.

Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1,2 Điều 51; điểm g,h khoản 1 Điều 52 (đối với T), Điều 17, Điều 58, Điều 38 BLHS xử phạt:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Đức T từ 28 tháng tù đến 30 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giam 01/5/2023.

Xử phạt bị cáo Đinh Tuấn A từ 18 tháng tù đến 21tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giam 01/5/2023.

Về hình phạt bổ sung: Do các bị cáo không có nghề nghiệp, tài sản riêng nên không áp dụng hình phạt bổ sung với các bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Không có ai có yêu cầu đề nghị gì nên không xem xét giải quyết.

Xử lý vật chứng: Đề nghị áp dụng Điều 47 BLHS; Điều 106 BLTTHS: Tịch thu sung công quỹ nhà nước 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 plus, màu vàng kèm thẻ sim của T và 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 Plus màu xám kèm thẻ sim của Tuấn A.

Tịch thu tiêu hủy chiếc BKS: 26B2 – 651.79.

Các bị cáo sau khi nghe luận tội của Đại diện Viện kiểm sát thừa nhận hành vi phạm tội, không trA luận với đại diện Viện kiểm sát mà chỉ đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được trA tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau.

1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Tiên Du, Điều tra viên. Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiên Du, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến, khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về nội dung:

Lời khai của bị cáo T, K và Tuấn A tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai của các bị cáo có trong hồ sơ vụ án, phù hợp với lời khai của người bị hại, phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản định giá tài sản có căn cứ xác định:

Để có tiền chi tiêu cá nhân, trong các ngày 29/4/2023 và 30/4/2023, T, K và Tuấn A thực hiện hành vi trộm cắp tài sản trên địa bàn huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh mục đích bán lấy tiền chi tiêu, cụ thể:

- Khoảng 17 giờ 10 phút ngày 29/4/2023, tại khu vực  khu vực trước cửa hàng quảng cáo Thành Công thuộc địa phận thôn Bất Lự, xã Hoàn Sơn T cùng với Tuấn A trộm cắp 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter, BKS 26B2 - 651.79 của A Đinh Văn T trị giá 28.000.000đ.

- Khoảng 21 giờ 20 phút ngày 30/4/2023, tại khu vực vỉa hè trước cửa quán One Box, thuộc địa phận xóm Viên, thôn Dương Húc, xã Đại Đồng, T và K trộm

cắp 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream, BKS: 99D-468.81 của chị Nguyễn Thị H trị giá 15.000.000đ.

Như vậy, T thực hiện 02 vụ trộm cắp tài sản với tổng giá trị tài sản trộm cắp là 43.000.000đ; K trộm cắp tài sản trị giá 15.000.000đ; Tuấn A trộm cắp tài sản trị giá 28.000.000đ. Do vậy, có đủ căn cứ để xét xử bị cáo Nguyễn Đức T, Trần Văn K và Đinh Tuấn A về tội "Trộm cắp tài sản " theo Điều 173 Bộ luật hình sự.

Đối với bị cáo Trần Văn K: Tại bản án số 61/2016/HSST ngày 23/6/2016 của Tòa án nhân dân huyện Yên Phong xử 15 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" quy định tại khoản 1 Điều 138 BLHS năm 1999. Ngày 9/4/2017 chấp hành xong toàn bộ bản án. Tại Bản án số 10 ngày 22/01/2019, của Tòa án nhân dân huyện Tiên Du xử 24 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự (tại bản án xác định lần phạm tội này thuộc trường hợp "Tái phạm"). Tại bản án số 45 ngày 26/4/2019, của Tòa án nhân dân huyện Yên Phong xử 30 tháng tù về tội "Cố ý gây thương tích" quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự. Tổng hợp với bản án số 10 ngày 22/01/2019, bị cáo phải chấp hành hình phạt chung là 54 tháng tù (tại bản án xác định lần phạm tội này thuộc trường hợp "Tái phạm"). Ngày 05/9/2022 chấp hành xong hình phạt tù. Do vậy, với lần phạm tội này hành vi của bị cáo K thuộc trường hợp: "Tái phạm nguy hiểm" thỏa mãn tình tiết định khung tăng nặng quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 BLHS.

Đối với bị cáo Nguyễn Đức T thực hiện hai hành vi trộm cắp tài sản tổng giá trị là 43.000.000đ và bị cáo Đinh Tuấn A cùng bị cáo Nguyễn Đức T thực hiện hành vi trộm cắp tài sản với giá trị là 28.000.000đ. Do đó có đủ căn cứ để xét xử bị cáo Nguyễn Đức T và Đinh Tuấn A phạm tội "Trộm cắp tài sản " theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Cáo trạng của viện kiểm sát nhân dân huyện Tiên Du truy tố các bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của cá nhân được pháp luật bảo vệ. Hành vi phạm tội của các bị cáo đã gây lo lắng, hoang mang trong nhân dân, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Do đó cần xử lý nghiêm minh bằng pháp luật hình sự mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

Đây là vụ án đồng phạm giản đơn không có sự phân công nhiệm vụ cụ thể nhưng bị cáo T là người khởi sướng và chuẩn bị công cụ phương tiện phạm tội nên xét vai trò bị cáo T có vai trò cao hơn bị cáo K và bị cáo Tuấn A.

Xét nhân thân, các tình tiết tặng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thì thấy:

Về nhân thân: Các bị cáo là người có nhân thân xấu. Bị cáo K đã 03 lần bị xét xử về tội trộm cắp tài sản và cố ý gây thương tích; bị cáo T bị xét xử về tội trộm cắp tài sản và bị đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc; bị cáo Tuấn A đã 02

lần bị xét xử về tội trộm cắp tài sản và mua bán trái phép chất ma túy. Hội đồng xét xử xem xét, đánh giá về nhân thân các bị cáo khi lượng hình.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại phiên toà ngày hôm nay cũng như tại Cơ quan điều tra, các bị cáo thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn, hối cải về hành vi của mình và các bị cáo được người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt. Do vậy, các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1,2 Điều 51 BLHS.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo T 02 lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, mỗi lần đều đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" và đã từng bị kết án chưa được xóa án tích mà lại phạm tội và nên phải chịu tình tiết tăng nặng "phạm tội 02 lần trở lên" và "Tái phạm" quy định tại điểm g,h khoản 1 Điều 52 BLHS. Bị cáo K bị truy tố với tình tiết định khung tăng nặng "Tái phạm nguy hiểm" nên không phải chịu tình tiết tăng nặng quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 BLHS. Bị cáo Tuấn A không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Từ những phân tích, đánh giá nêu trên, xét thấy các bị cáo đã bị Tòa án xét xử và bị cáo T là người khởi sướng rủ bị cáo K và Tuấn A thực hiện hai hành vi trộm cắp tài sản. Qua đây thấy thái độ coi thường pháp luật của các bị cáo nên cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục các bị cáo trở thành công dân tốt sống có ích cho xã hội.

Về hình phạt bổ sung: Xét thấy các bị cáo không có việc làm ổn định, không có thu nhập riêng. Do đó, HĐXX không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Chị Nguyễn Thị H, A Đinh Văn T đã nhận được tài sản không có yêu cầu gì về dân sự và xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo; Đối với chiếc BKS 26B2-651.79 chưa thu hồi được, A T có thể làm lại được, không có yêu cầu đề nghị gì nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về xử lý vật chứng:

Đối với chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 plus, màu vàng kèm thẻ sim của T và chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 Plus màu xám kèm thẻ sim của Tuấn A là điện thoại T, Tuấn A sử dụng trong quá trình phạm tội nên cần tịch thu sung công quỹ.

Đối với chiếc BKS 20G1-625.51 là BKS xe của chị Nguyễn Thị Tình, sinh năm 1999, HKTT tại xóm Đại Lễ, xã Bảo Lý, huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên. Chị Bình khai khi đi qua khu vực Yên Phong có làm rơi chiếc biển số xe trên, chị không đề nghị nhận lại và BKS xe có giá trị thấp nên tịch thu tiêu hủy.

Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda màu nâu, BKS 99D1-468.81: Quá trình điều tra, xác định chiếc xe Honda dream BKS 99D1-468.81 là của A Nguyễn Văn Trường, sinh năm 1967, HKTT tại thôn Nguyệt Cầu, xã Tam

Giang, huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh; A Trường cho chị H mượn để sử dụng cách đó 01 tháng nên ngày 18/5/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tiên Du đã trả lại chiếc xe cho chị H. Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter, màu xA đen, BKS 26B2-651.79 là của A T nên ngày 18/5/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tiên Du đã trả cho A T chiếc xe trên là phù hợp.

Đối với chiếc BKS 26B2-651.79: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tiên Du đã quyết định truy tìm vật nhưng đến nay chưa thu hồi được khi nào thu hồi được sẽ xử lý sau là phù hợp.

**** Tình tiết liên quan trong vụ án:***

Đối với chị Loan và A Bằng – là bạn của T, Tuấn A: A chị không biết, không được hưởng lợi gì từ việc trộm cắp tài sản do vậy không xem xét xử lý đối với A chị là phù hợp.

Đối với quán sửa xe mà T và Tuấn A vào thay ổ khóa: Quá trình điều tra, T và Tuấn A khai không nhớ vị trí của quán nên chưa xác minh làm rõ được, khi nào làm rõ sẽ xử lý sau.

Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

## QUYẾT ĐỊNH:

1. T bố các bị cáo Nguyễn Đức T, Trần Văn K, Đinh Tuấn A phạm tội "Trộm cắp tài sản".

2. Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1,2 Điều 51, Điều 17, Điều 38, Điều 58 Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo Trần Văn K 36 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giam 01/5/2023.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1,2 Điều 51; điểm g,h khoản 1 Điều 52 (Đối với T); Điều 17, Điều 38, Điều 58 Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Đức T 30 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giam 01/5/2023.

Xử phạt bị cáo Đinh Tuấn A 20 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giam 01/5/2023.

Áp dụng Điều 329 BLTTHS: Quyết định tạm giam mỗi bị cáo 45 ngày kể từ ngày T án để đảm bảo thi hành án.

3. Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu sung công quỹ chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 plus, màu vàng kèm thẻ sim của T và chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 Plus màu xám kèm thẻ sim của Tuấn A.

Tịch thu tiêu hủy 01 chiếc BKS 26B2-651.79.

(Vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng số 112 ngày 17/7/2023)

4. Về án phí: Áp dụng Điều 135, Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí và lệ phí Tòa án:

Mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

5. Áp dụng Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

Các bị cáo có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày T án. Bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tống đạt án.

***Nơi nhận:***
- TAND tỉnh Bắc Ninh;
- VKSND tỉnh Bắc Ninh;
- VKSND huyện Tiên Du;
- Chi cục THADS huyện Tiên Du;
- Công an huyện Tiên Du;
- Những NTGTT;
- Lưu án văn, hồ sơ

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Ngô Xuân Phong**

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ** **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Hữu Ba – Nguyễn Thị Tháp** **Ngô Xuân Phong**